

Số: 51/2020/QĐST-HNGĐ

Hàm Thuận Nam, ngày 05 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 436/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1927.

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đ: Ông Nguyễn Nhân K, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Theo Giấy ủy quyền ngày 10/02/2020)

+ Anh Nguyễn Nhân K, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thành N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung:

- Bà Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên tên Nguyễn Nhân L - sinh ngày 07/01/2003.

- Ông Nguyễn Thành N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Nhân L với số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng mỗi tháng cho đến khi con chung Nguyễn Nhân L đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng: Ông Nguyễn Thành N đưa tiền cho bà Nguyễn Thị H vào ngày 15 hàng tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.2. Về chia tài sản chung:

- Ông Nguyễn Thành N đồng ý giao cho bà Nguyễn Thị H được toàn quyền sở hữu đối với các tài sản gồm: Diện tích đất 140m² và căn nhà cấp 4A có diện tích 87m² gắn liền với đất tọa lạc tại số 386 khu phố Nam Trung, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 819670 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 02/6/2004 đứng tên hộ ông Nguyễn Thành N có giá trị 800.000.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển kiểm soát số 86B4-188.89 đứng tên Nguyễn Thị H có giá trị 10.000.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda SH biển kiểm soát số 86B4-492.57 đứng tên Nguyễn Thành N giá trị 15.000.000 đồng. (Tất cả các tài sản nêu trên hiện do bà Nguyễn Thị H đang quản lý, sử dụng).

- Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ hoàn lại cho ông Nguyễn Thành N số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Bà Nguyễn Thị H đồng ý giao cho ông Nguyễn Thành N được toàn quyền sở hữu 01 xe mô tô hiệu Honda Dream biển kiểm soát số 86B1-1016 đứng tên Chi cục Thi hành án dân sự huyện H giá trị 2.000.000 đồng (tài sản này ông N đang quản lý, sử dụng).

Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ với ông Nguyễn Thành N, bà Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh nội dung thông tin chủ sử dụng đất và thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.3. Về nợ chung:

- Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu trách nhiệm trả số tiền 46.000.000 đồng cho ông Nguyễn Đ.

- Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu trách nhiệm trả số tiền 30.000.000 đồng cho ông Nguyễn Nhân K.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị H phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự về ly hôn, 12.500.000 đồng án phí dân sự về chia tài sản và 1.900.000 đồng án phí dân sự về việc trả nợ. Tổng số tiền án phí dân sự bà Nguyễn Thị H phải chịu là 14.475.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 10.300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003832 ngày 16/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận. Bà Nguyễn Thị H còn phải nộp thêm 4.175.000 đồng án phí dân sự.

- Ông Nguyễn Thành N phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự về ly hôn, 150.000 đồng án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con và 7.550.000 đồng án phí dân sự về chia tài sản. Tổng số tiền án phí dân sự ông Nguyễn Thành N phải chịu là 7.775.000 đồng.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Nhân K số tiền 750.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003920 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- UBND xã Hàm Cường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương